TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **TP. HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **296/**2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 04 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

****

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số 229/2019/TLST-VHNGĐ ngày 29/3/2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: 5H28/8 Lô B ấp 5 đường H, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Nhan Văn T**, sinh năm : 1988

Địa chỉ: 5H28/8 Lô B ấp 5 đường H, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị B và anh Nhan Văn T đồng ý thuận tình ly hôn với nhau. Giấy chứng nhận kết hôn số 37 quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 27/4/2011 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nhan Văn T xác nhận có 01 con chung là trẻ Nhan Thị Kim N, sinh ngày 15/9/2011. Chị B và anh T cùng thống nhất giao trẻ N cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Chị Nguyễn Thị B không yêu cầu anh Nhan Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nhan Văn T có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nhan Văn T xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nhan Văn T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, đối thoại thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh và không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: : Chị Nguyễn Thị B và anh Nhan Văn T đồng ý thuận tình ly hôn với nhau. Giấy chứng nhận kết hôn số 37 quyển số 01/2011 do Ủy An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 27/4/2011 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nhan Văn T xác nhận có 01 con chung là trẻ Nhan Thị Kim N, sinh ngày 15/9/2011. Chị B và anh T cùng thống nhất giao trẻ N cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Chị Nguyễn Thị B không yêu cầu anh Nhan Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nhan Văn T có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nhan Văn T xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nhan Văn T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị B đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0046429 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Chị B đã nộp đầy đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Cẩm